

Số: 92 /BC-UBND

Cẩm Mỹ, ngày 02 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng, chống tham nhũng tháng 04 năm 2021**

Kính gửi:

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Thanh tra tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Thông tư 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. UBND huyện Cẩm Mỹ báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tháng 04 năm 2021 như sau:

**I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN THÁNG 04/ 2021**

**1. Việc xây dựng Kế hoạch và thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:**

*a. Hình thức cụ thể để quán triệt, tuyên truyền phổ biến:*

Triển khai, tuyên truyền sâu rộng trong CBCC nhận thức sâu sắc về ý nghĩa và tầm quan trọng về công tác phòng, chống tham nhũng, lãnh phí UBND huyện thường xuyên quán triệt các nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng đến tất cả Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức trên địa bàn huyện thông qua các văn bản, các cuộc họp cơ quan, họp chi bộ...

*b. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo:*

Trong tháng, không ban hành văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng.

*c. Việc tổ chức, phân công thực hiện công tác phòng chống tham nhũng ở địa phương:*

UBND huyện ban hành Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện trên cơ sở hợp nhất 14 Ban chỉ đạo trong đó có Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS, tội phạm và tệ nạn xã hội huyện Cẩm Mỹ, qua đó phân công trách nhiệm từng thành viên thường xuyên theo dõi, tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, các xã thực hiện các mặt công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm nói chung, tội phạm tham nhũng nói riêng.

UBND huyện giao cho Công an huyện, Thanh tra huyện phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện tổ chức kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương đồng thời tham mưu cho UBND huyện về công tác báo cáo định kỳ.

*d. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;*

Hàng tháng đều họp giao ban định kỳ trong đó tổ chức triển khai các văn bản QPPL, văn bản mới của cấp trên ban hành đến Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND xã biết để tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể CBCC trong cơ quan.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:**

*a. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị:*

Tổ chức họp giao ban với các Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND xã để trao đổi công việc, kịp thời chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công việc của kỳ tiếp theo và nhắc nhở CBCC thường xuyên nhận thức sâu sắc về công tác PCTN và áp dụng nhiều biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn, không để tình trạng tham nhũng có cơ hội xảy ra trong CBCC.

Công khai hóa việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài sản của đơn vị hàng tháng, hàng quý tại đơn vị; công tác tổ chức cán bộ, đề bạt, nâng lương, quy hoạch, đào tạo được thực hiện công khai, dân chủ để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động.

*b. Việc xây dựng và ban hành các chế độ định mức, tiêu chuẩn:*

Tiếp tục thực hiện chủ trương của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, góp phần chống tham nhũng, chống lãng phí, UBND huyện tuyên truyền đến các cơ quan, đơn vị cũng như từng CBCC ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, từ đó nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng những hành động cụ thể như: tận dụng quạt máy, gió trời thay cho máy lạnh, tắt cầu dao điện trước khi ra về, mở máy lạnh từ 25<sup>o</sup>c trở lên, tắt máy lạnh 10 - 15 phút trước khi kết thúc cuộc họp...

Quy định rõ các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm cán bộ quản lý sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu, hỷ, khen thưởng... đều được công khai, minh bạch. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, chức danh quản lý nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

*c. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:*

Thực hiện quy định về quà tặng, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của Cán bộ, công chức. Trong tháng, tại UBND huyện không phát hiện việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng có sử dụng ngân sách nhà nước của Cán bộ, công chức không đúng quy định.

*d. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức:*

Thực hiện nghiêm yết chuẩn mực xử sự của CBCC tại nơi công cộng; tổng hợp đầy đủ và sao in các nội quy và quy chế về chế độ làm việc đề niêm yết tại phòng làm việc cùng các văn bản pháp quy quan trọng liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của công chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, tạo điều kiện cho CBCC thuận tiện học tập, tiếp thu, nhận thức được thuận lợi, dễ dàng, tác động tích cực đến ý thức tuân thủ pháp luật đối với CBCC trong thi hành công vụ.

*đ. Việc chuyển đổi vị trí công tác:*

UBND huyện thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

*e. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:*

UBND huyện đã xây dựng văn bản số 8444/UBND-NC ngày 25/12/2020 về việc triển khai thực hiện minh bạch tài sản thu nhập năm 2020. Hiện đang thực hiện công tác kê khai theo quy định.

*f. Thực hiện chế độ trách nhiệm người đứng đầu:*

Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, chỉ đạo, đôn đốc cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Chỉ thị, chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện.

Luôn luôn kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn việc thi hành công vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện nhằm chấn chỉnh những sai phạm đối với cán bộ, công chức. Thực hiện tốt nội quy, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế làm việc của cơ quan.

*g. Việc thực hiện cải cách hành chính:*

Việc thực hiện cơ chế một cửa tại địa phương: Các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện tốt Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, UBND huyện đã niêm yết công khai, minh bạch các quy định về thủ tục hồ sơ, trình tự, thời gian, lệ phí giải quyết công việc trên các lĩnh vực như: hộ tịch, chứng thực, đất đai, xây dựng nhà ở, lao động thương binh và xã hội...là những lĩnh vực phải thường xuyên giải quyết các thủ tục hành chính phức tạp, liên quan đến những giao dịch hành chính, dân sự, sinh hoạt hàng ngày của người dân, tổ chức. Nhờ đó, việc giải quyết hồ sơ được tiến hành đúng thời gian quy định.

*h. Việc tăng cường áp dụng khoa học:*

Hiện tại, CBCC trên địa bàn huyện đều sử dụng thành thạo, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong xử lý công việc hàng ngày, 100% CBCC thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đều được trang bị 01 máy tính riêng; vận hành ổn định phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong quy trình tiếp nhận, xử lý

văn bản nên 100% văn bản được tiếp nhận, xử lý có thời hạn và được quản lý chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra; trừ loại văn bản mật, tất cả văn bản còn lại phát hành ra ngoài đều được gắn tệp, kiểm tra nội dung và được lưu trữ vào cơ sở dữ liệu trên mạng máy tính song song với hồ sơ giấy.

Sử dụng thư điện tử trong công tác phát hành lịch làm việc, giấy mời họp, văn bản nội bộ..., gửi các dự thảo báo cáo tháng, quý, năm, các tài liệu cuộc họp cho người tham dự xem trước... Qua đó rút ngắn và nâng cao chất lượng hội họp.

*i. Việc đổi mới phương thức thanh toán:*

UBND huyện đã thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức từ năm 2011 đến nay. Việc trả lương qua tài khoản đã giúp cho cán bộ giảm bớt công việc làm dự toán rút và chi tiền mặt, tránh được rủi ro, thể hiện việc công khai, minh bạch chế độ tiền lương cho cán bộ, công chức trên địa bàn huyện.

**3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:**

*a. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của cơ quan:* Không

*b. Kết quả công tác thanh tra:* không

*c. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Không

*d. Công tác điều tra, truy tố, xét xử :* Không

*đ. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:* Không

**4. Kết quả thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:**

*a. Việc triển khai các cuộc thanh tra:* Trong tháng, kết thúc Đoàn thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng đối với Hiệu trưởng trường THCS Xuân Bảo. Qua thanh tra, tổ chức kiểm điểm đối với tập thể và cá nhân có liên quan, thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng, thực hiện việc kê khai và công khai, tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ các khoản thu, chi, kinh phí ngân sách hàng năm theo quy định.

*b. Kết quả thanh tra, kiểm tra:* Qua thanh tra, tổ chức kiểm điểm đối với tập thể và cá nhân có liên quan, thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng, thực hiện việc kê khai và công khai, tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ các khoản thu, chi, kinh phí ngân sách hàng năm theo quy định.

**5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng:** không

**6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng:**

*a. Công tác triển khai:*

Ngay khi nhận được kế hoạch triển khai chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng của UBND tỉnh, UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai Chiến lược này đến toàn thể các cơ quan, đơn vị, UBND các xã trên địa bàn huyện.

*b. Kết quả thực hiện:* các đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện tại đơn vị mình.

### **7. Việc quán triệt, triển khai quy định về tăng cường công tác phát hiện các vụ việc vụ án tham nhũng.**

Thực hiện kế hoạch số 1148-KH/BCS ngày 07/4/2016 của Ban cán sự Đảng về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 26/4/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng và kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 04/7/2016 về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Theo đó, trong tháng UBND huyện không có vụ việc, vụ án liên quan đến tham nhũng.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH:**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng:**

Nhìn chung công tác phòng chống tham nhũng như kê khai thu nhập; thực hiện tiêu chuẩn, định mức; cải cách hành chính; thanh tra; kiểm tra; giải quyết khiếu nại UBND huyện thực hiện tương đối tốt.

### **2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng:**

Việc tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng được triển khai, quán triệt thường xuyên từ cán bộ đến nhân dân trên địa bàn huyện. Công tác phòng, ngừa tham nhũng cũng được coi trọng, nhất là việc đẩy mạnh trong công tác cải cách hành chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, công khai, minh bạch trong thu chi tài chính, mua sắm tài sản, tổ chức cán bộ.

### **3. Dự báo tình hình tham nhũng:**

UBND huyện thường xuyên quán triệt thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng đến CBCC trên địa bàn huyện. Tập trung nắm tình hình và theo dõi về công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Phân đấu không để xảy ra tình trạng tham nhũng.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG THÁNG 05 NĂM 2021**

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN gắn với thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; giáo dục CBCC luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức của người cán bộ, công chức, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực.

2. Tiếp tục quán triệt thực hiện sâu sắc hơn Nghị quyết Trung ương 4 chuyên đề về một số nhiệm vụ cấp bách về xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay và tổ chức đánh giá đảng viên theo yêu cầu mới.

3. Phát huy vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban Thanh tra nhân dân, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở tham gia giám sát, kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Thực hiện công khai, minh bạch việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng cán bộ, công chức cũng như việc xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức. Tiếp tục tăng cường mạnh mẽ hơn nữa vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN.

5. Quan tâm giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nhất là các đơn thư tố cáo về tiêu cực, tham nhũng và các lĩnh vực nhạy cảm.

6. Bảo vệ, biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích đấu tranh chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng tháng 04/2021 và phương hướng nhiệm vụ tháng 05 năm 2021 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của UBND huyện Cẩm Mỹ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Chánh, Phó VP.UBH;
- Đăng trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-TH (NC).

**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Tấn Thìn**

**BIỂU MẪU**  
**VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THÁNG 04/2021**  
*(kèm theo Báo cáo số 91/BC-UBND ngày 21/4/2021 của UBND huyện)*



MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
01	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	03
02	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHÓ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
03	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
04	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
05	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
06	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	01
07	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
08	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
09	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0

20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<b>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</b>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<b>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xây ra tham nhũng</b>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xây ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xây ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xây ra tham nhũng	Người	0
	<b>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</b>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chỉ trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>		
	<b>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</b>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<b>Qua hoạt động thanh tra</b>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<b>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b>Qua điều tra tội phạm</b>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xây ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xây ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0



45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính		Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng		Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		Người	0
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</b>			
49	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		Triệu đồng	0
50	+ Đất đai		m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>			
51	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		Triệu đồng	0
52	+ Đất đai		m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>			
53	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		Triệu đồng	0
54	+ Đất đai		m <sup>2</sup>	0
	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>			
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù		Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó: + Tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ + Tặng bằng khen của Bộ, ngành, địa phương + Tặng Giấy khen		Người	0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, chuyển đổi vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng		Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, chuyển đổi vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng		Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP		Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình		Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình		Đơn	0